

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 22/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Bình, nghề nghiệp: Cán bộ Huyện đoàn Thạch Hà.

Ông Bùi Bá Sơn, nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ, ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở- Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức A, Sinh ngày 12/10/2000; Giới tính: Nam.

Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình Đ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh(đang học bổ túc văn hóa tại Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh)

Con ông Trần Quốc D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Hai ông bà hiện sinh sống tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức A:**

Ông **Trần Quốc D**, sinh năm 1972. *(Có mặt)*; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A có bà **Trịnh Diệu O-** Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

***Đại diện lãnh đạo Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh:**

Đại diện lãnh đạo nhà trường có ông Nguyễn Văn Đ, Chức vụ: Hiệu trưởng ủy quyền cho ông **Trần Tú A1**, Chức vụ: Phó phòng đào tạo- Bí thư đoàn trường tham gia phiên tòa.

***Người bị hại:**

Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Lao Động tự do (Có mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/3/2018, Trần Đức A đi bộ từ nhà mình sang nhà bà Nguyễn Thị Đ để kết nối Wifi nhằm xem phim trên máy điện thoại di động. Khi đến A thấy cổng nhà bà Đ mở, trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trần Đức A quan sát thấy có một ô thông gió ở phía trên cửa ra vào gian nhà bếp nên đi đến rồi với tay, đu người chui qua ô thông gió vào trong nhà bếp, sau đó A đi lại phòng ngủ sát nhà bếp rồi mở khóa đi vào bên trong. Khi vào bên trong A quan sát thấy trên móc treo quần áo phía sau cánh cửa phòng ngủ có một sổ túi xách. A đi đến lấy chiếc túi có dây đeo màu đỏ, chất liệu vải thổ cẩm màu tối mở ra, lục soát bên trong thấy có một số tờ tiền mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng nên đã lấy toàn bộ tiền trong túi và đếm được 2.000.000 đồng, rồi cất giấu số tiền này vào túi quần. Tiếp đó, A lấy chiếc túi xách màu đỏ mở ra, lục bên trong thấy có một chiếc hộp kim loại hình chữ nhật nên mở ra và thấy có một chiếc ví, A mở chiếc ví ra thì thấy trong ví có tiền nên lấy toàn bộ số tiền ở trong ví cất giấu vào túi quần nhưng không đếm cụ thể có bao nhiêu. Lấy tiền xong, Trần Đức A treo các túi vào vị trí cũ rồi đi xuống gian nhà bếp mở cửa sau và đi ra ngoài. Sau đó, A đi ra khu vực cánh đồng cách nhà khoảng 800 mét, tại đây A lấy toàn bộ số tiền vừa trộm được ở nhà bà Đ ra đếm được tổng cộng 9.000.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Sau đó, A lấy 700.000 đồng ra tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại A cất giấu tại góc xép nhà mình.

Đến ngày 26/3/2018, khi Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà triệu tập lên làm việc, Trần Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền 8.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Đ trình bày số tiền mà bà bị mất trộm là 13.000.000 đồng. Nhưng bị cáo Trần Đức A khai nhận chỉ lấy trộm được số tiền 9.000.000 đồng, tuy nhiên khi làm việc với cơ quan điều tra Trần Đức A thừa nhận rằng số tiền mà A lấy trộm được có thể nhiều hơn nhưng do trên đường đi về có thể bị rơi ra dọc đường. Do vậy, Trần Đức A chấp nhận chịu trách nhiệm với toàn bộ số tiền 13.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 chiếc túi xách nhỏ, có hoa văn, chất liệu vải thô cẩm; 01 chiếc túi có hai quai xách, màu đỏ; 01 chiếc hộp kim loại hình hộp chữ nhật; 01 túi xách phụ nữ màu tối, có dây đeo bằng kim loại; Tiền Việt Nam đồng: 8.300.000 gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Đến ngày 26/4/2018, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại toàn bộ số vật chứng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Đức A cùng bố là ông Trần Quốc D đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.700.000 đồng. Bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã nhận đầy đủ số tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTH, ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đức A mức án tù từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạch Hà quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Trịnh Diệu O phát biểu bài bào chữa cho bị cáo với nội dung Trợ giúp viên hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại, thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 91 BLHS xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức A không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo ông Trần Quốc D không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, chỉ xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại bà Nguyễn Thị Đ không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, chỉ xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tại phiên tòa ông Trần Tú A1 đại diện Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh trình bày ở trường bị cáo Trần Đức A luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của nhà trường đề ra, tham gia học tập đầy đủ, chưa thấy xảy ra vi phạm,

vì vậy đề nghị HĐXX xem xét, tạo điều kiện cho bị cáo một cơ hội để bị cáo tiếp tục việc học tập.

Bị cáo A nói lời sau cùng: Kính thưa HĐXX bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo biết tội lỗi của mình, cho bị cáo gửi lời xin lỗi tới người bị hại, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Đức A khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 23/3/2018, Trần Đức A đã đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị Đ và lấy trộm số tiền 13.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ được.

Bị cáo Trần Đức A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Đức A là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo Trần Đức A là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đang là học sinh học bổ túc văn hóa tại Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân tập trung vào việc học hành mà lại sớm sa vào các thói hư tật xấu. Chỉ một phút nông nổi không kiềm chế được lòng tham của mình mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện một phần là do nhận thức pháp luật còn hạn chế, bởi tính đến thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới chỉ 17 tuổi 07 tháng 19 ngày, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhân thân tốt từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần tạo cho bị cáo một cơ hội để bị cáo có điều kiện khắc phục, sửa chữa sai lầm và tiếp tục việc học tập, xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại, bị cáo phạm tội khi đang ở đang tuổi vị thành niên, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại bà Nguyễn Thị Đ trình bày hiện tại bà đã được bị cáo Trần Đức A cùng bố là ông Trần Quốc D bồi thường và trả lại tổng số tiền 13.000.000đ và bà không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ chủ sở hữu hợp pháp của các vật chứng đã thu giữ là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Trần Đức A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Đức A 07(Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Đức A cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn